*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 3. KỊCH BẢN CHÈO VÀ TUỒNG**

**MẮC MƯU THỊ HẾN**

*(Trích tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến)*

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích được một số yếu tố hình thức và nội dung của văn bản tuồng: đề tài, tích truyện, nhân vật…

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể iện trong tuồng.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Có năng lực đọc - hiểu tác phẩm/ đoạn trích theo đặc trưng thể loại; phân tích và lý giải những vấn đề xã hội có liên quan đến văn bản; phản hồi và đánh giá những ý kiến khác nhau về văn bản và các văn bản có liên quan.

+ Có năng lực trình bày suy nghĩ cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản *Mắc mưu Thị Hến.*

+ Có năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

+ Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Mắc mưu Thị Hến.*

+ Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Mắc mưu Thị Hến.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Có thái độ trân trọng đối với nghệ thuật truyền thống độc đáo của của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem 1 số hình ảnh của các vở tuồng nổi tiếng: Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương, Đào Tam Xuân; Nghêu, Sò, Ốc, Hến; Trương Ngáo; Trương Đồ Nhục Trần Bồ...

- HS theo dõi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới: *Tuồng là loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc.* *Xem tuồng ta thấy như cả bầu trời tuổi thơ ùa về, không gian bối cảnh mang đậm nét thôn quê Bắc Bộ, có thể xã hội hiện đại phát triển nhiều thứ mới cao cấp hơn ra đời nhưng chỉ có tiếng cười trong tuồng không khiến ta nhàm chán, không khiến ta mất đi sự náo nức ngóng từng giai đoạn bởi trong đó tuồng vẫn giữ được yếu tố truyền thống hấp dẫn. Trong tiết học ngày hôm nay, cô và các em cùng tìm hiểu trích đoạn tuồng đặc sắc “Mắc mưu Thị Hến”.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chung về thể loại và tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời các câu hỏi:  *+ Dựa vào phần chuẩn bị bài em hãy trình bày những hiểu biết của em về thể loại tuồng:*  *+ Khái niệm tuồng?*  *+ Điểm khác biệt giữa tuồng cung đình và tuồng hài?*  *+ Nghệ thuật tuồng có đặc điểm gì nổi bật?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu vở tuồng *“Nghêu, Sò, Ốc, Hến” và đoạn trích “Mắc mưu Thị Hến”:*  *+ Tóm tắt vở tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến*  *+ Tuồng có đặc điểm gì nổi bật?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Thể loại tuồng**  **a. Khái niệm:**  - Tuồng là loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc, ra đời từ xa xưa, do các tác giả dân gian sáng tác và được lưu truyền tới ngày nay.  **b. Phân loại (**hai loại)  - Tuồng cung đình *(còn gọi là tuồng thầy, tuồng pho).*  + Đề tài: trung với vua, đánh giặc bảo vệ đất nước, bảo vệ vương triều; có âm hưởng bi tráng, giàu kịch tính, mâu thuẫn căng thẳng, quyết liệt giữa hai phe trung – nịnh, tốt – xấu,...  + Các vở tuồng cung đình tiêu biểu như: Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương, Đào Tam Xuân....  - Tuồng hài *(còn gọi là tuồng đồ):*  + Đề tài sinh hoạt, lấy tiếng cười để phản ánh hiện thực xã hội, có cốt truyện phong phú, gần gũi với cuộc sống của người bình dân xưa.  + Thường sử dụng một số biện pháp gây cười như: *“Gậy ông đập lưng ông”;* Kết thúc bất ngờ trái ngược hoàn toàn với điều chờ đợi; Lối chơi chữ, sử dụng câu đối, nói lái, nói liều để gỡ thế bí; đem cái cao quý, thiêng đặt bên cạnh cái dung tục, tầm thường…  + Các vở tuồng hài tiêu biểu: Nghêu, Sò, Ốc, Hến; Trương Ngáo; Trương Đồ Nhục Trần Bồ...  **c. Đặc điểm:**  - Nghệ thuật tuồng là sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn từ, âm nhạc, vũ đạo, hội hoạ và các trò diễn dân gian.  - Kịch bản tuồng là văn bản có cốt truyện, nhân vật kèm lời thoại và chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu...  ***2. Vở tuồng “Nghêu, Sò, Ốc, Hến”***  ***a. Thể loại:***  - Thuộc loại tuồng hài (tuồng đồ)  ***b. Tóm tắt***  - Ốc và Ngao rủ nhau ăn trộm nhà phú hộ Trùm Sò, bị đuổi bắt nhưng sau trốn thoát được. Chúng đem bán đồ ăn trộm cho Thị Hến.  - Lý Hà phát hiện của gian, bắt trói Thị Hến giải lên huyện. Gặp Thị Hến, cả viên Đề Hầu và Huyện Tria đều mê thị. Huyện Trìa xử cho Thị Hến thắng kiện.  - Nghêu – một thầy tu phá giới, sa đoạ, đến tán tỉnh Thị Hến.  - Thị Hến hẹn Nghêu tối đến nhà, nhưng lại cho mới cả Huyện Trìa và Đề Hầu cùng đến.  - Ở nhà Thị Hến, khi Nghêu đang tán tỉnh thì Đề Hầu gõ cửa.  - Nghêu phải chui vào gầm phản. Huyện Tria tới, Đề Hầu vội tìm chỗ trốn.  - Thị Hến dùng mưu để cả ba cùng xuất đầu lộ diện và bị một phen bẽ mặt.  ***3. Trích đoạn “Mắc mưu Thị Hến”***  ***a. Vị trí***  - Văn bản *Mắc mưu thị Hến* được trích từ vở tuồng *Nghêu, Sò, Ốc, Hến.*  ***b. Nội dung chính:***  - Ba người Nghêu, Đề Hầu, huyện Trìa đều được Thị Hến mời đến nhà. Khi đủ cả ba người trong nhà, Thị Hến liền bày mưu để cho Nghêu từ gầm giường bò ra, Đề, Hầu ngồi trong thúng chui ra. Tất cả cùng xuất đầu lộ diện và bị một phen bẽ mặt.  ***c. Bố cục***  - Phần 1:  từ đầu đến ... *“sẽ bày tự tình”:* Nhân vật Nghêu và Thị Hến  - Phần 2: tiếp đến ... *“hễ phá giới tức hành trảm quyết”:* Nhân vật Đề Hầu và Thị Hến  - Phần 3: tiếp đến... *“giữ dạ đừng ham của lạ”:* Nhân vật Huyện Trìa, Đề Hầu và Thị Hến  - Phần 4: còn lại: Kết thúc vở tuồng. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản, cách đọc tuồng, nắm được nội dung và nghệ thuật của vở/ trích đoạn tuồng.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV định hướng HS tìm hiểu văn bản trả lời theo các câu hỏi:  *+ Bối cảnh của đoạn trích có gì đặc biệt?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nhân vật trong đoạn trích qua hoạt động nhóm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Nhóm 1* | *Thị Hến* | - Hoàn của nhân vật Thị Hến?  - Tuổi tác?  - Ngoại hình?  - Cử chỉ? Điệu bộ?  - Các chỉ dẫn sân khấu để xác định ngôn ngữ và hành động của nhân vật.  - Thị Hến đã làm gì để khiến cả ba người là thầy Đề, Nghêu, quan Huyện bẽ mặt? | | *Nhóm 2* | *Nghêu* | - Xuất thân?  - Các chỉ dẫn sân khấu để xác định ngôn ngữ và hành động của nhân vật.  - Có những hành động và thái độ như thế nào?  - Đoán xem hản ứng của Nghêu khi nghe lời phán của Đề Hầu. | | *Nhóm 3* | *Đề Hầu* | - Thầy Đề có thái độ, hành động như thế nào khi đến nhà Thị Hến?  - Các chỉ dẫn sân khấu để xác định ngôn ngữ và hành động của nhân vật  - Hình dung gương mặt, cử chỉ, thái độ của Đề Hầu khi nghe tiếng quan huyện? | | *Nhóm 4* | *Huyện Trìa* | - Các chỉ dẫn sân khấu để xác định ngôn ngữ và hành động của nhân vật *- Huyện Trìa đã có những lời nói, hành động như thế nào khi đến nhà Thị Hến?* |   *+ Cả ba nhân vật Nghêu, Đề Hầu, Huyện Trià đã ra khỏi nhà Thị Hến trong tâm trạng như thế nào?*  *+ Trong văn bản, tác giả dân gian đã thể hiện thái độ như thế nào đối với các nhân vật.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các yếu tố gây cười trong đoạn trích.  *+ Phân tích một số yếu tố tạo ra tiếng cười trong đoạn trích: tình huống, ngôn ngữ và hành động của các nhân vật…*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Đọc – hiểu văn bản**  **1. Bối cảnh của trích đoạn *Mắc mưu Thị Hến***  - Không gian và thời gian:  *Trời tăm tối đi hầu bổ ngửa*  *Cây bụi bờ rờ chẳng ra đường*  *(Này! Này! Thím ơi! Mỗ đã sang. Mở cửa mình vào với!)*  - Trong đoạn trích Mắc mưu Thị Hến không gian hẹp chỉ có từ nhà thị Hến ra đến cửa khi có người đến, thời gian là trời tăm tối.  **2*. Các nhân vật trong đoạn trích***  **a. Nhân vật Thị Hến**  - Thị Hến là một người đàn bà góa chồng nhưng trẻ trung, xinh đẹp nhưng trong mắt mọi người nàng lại lẳng lơ, điêu ngoa.  - Thị Hến mua nhầm phải tang vật của vụ ăn trộm từ Ốc và Ngao.  - Sau đó bị Lý Hà phát hiện bắt giải Thị Hến quan huyện xét xử.  - Nhưng trước nhan sắc của Thị Hến cả Đề Hầu và Huyện Trìa đều mê mẩn.  - Huyện Trìa ưu ái xử cho Thị Hến thắng kiện.  - Nhân vật Thị Hến được bộc lộ rõ nét trong đoạn trích “Mắc mưu Thị Hến” :  *“Chào thầy mới tới*  *Trà nước vội vàng”*  ***=>*** Thị Hến đã lịch sự, lễ phép chào mời khách đến chơi nhà.  - Tuy nhiên:  *“Đành lòng đây đó giao duyên*  *(Nhưng) Sợ nỗi thế gian đàm tiếu (thôi)”*  => Thị Hến sợ mang tai tiếng về danh dự và nhân phẩm, lẳng lơ.  - Chỉ dẫn của nhân vật Thị Hến: Nghêu chui xuống gầm phản.  - Thị Hến là người đàn bà góa chồng nhưng thông minh và bản lĩnh. Khi cả ba nhân vật có tiếng tăm trong làng để ý mình vì mục đích xấu, cô đã đưa ba tên háo sắc vào bẫy của mình, khiến họ xấu hổ và ê chề lẫn nhau.  => Điều đó chứng tỏ, Thị Hến là người đàn bà rất coi trọng phẩm hạnh, là người phụ nữ thông minh, sắc sảo, đáng khen ngợi.  ***b. Nhân vật Nghêu***  - Xuất thân: *“Kệ kinh chuông mõ trả cho chùa”.*  - Hắn chính là người đã gieo quẻ chỉ hướng cho Ốc vào ăn trộm nhà Trùm Sò.  => Là một thầy tu lừa bịp, đểu cáng.  - Chỉ dẫn của nhân vật Nghêu: Tiếng Đề Hầu kêu cửa, Từ gầm giường bò ra.  - Hành động của Nghêu khi sang nhà Thị Hến: *“Này! Này! Thím ơi! Mỗ đã sang, mở cửa cho mình vào với”.*  => Nghêu gõ cửa nhà Hến, hành động phá giới luật, không trang nghiêm, đường hoàng.  - Thái độ và hành động của Nghêu khi biết Đề Hầu đang gõ cửa nhà Hến:  + Hoảng hốt, luống cuống, tìm chỗ ẩn nấp: *“Trốn chỗ nào khác chỉ cho min”*  *+* Dặn Hến không được mở cửa cho thầy Đề vào vì sợ bị lộ thân phận, còn mình trốn xuống gầm phản: *“Chớ ra cửa có thầy Đề đứng đó”*  - Khi nghe thấy lời của Đề Hầu xỉa xói: tức tối, soi sục trong lòng, một phần thấy nhục nhã.  - Khi nghe thấy Huyện Trìa luận tội mình:  *“Phàm tu hành mà đã xuất gia*  *Có phá giới đánh đòn phát lạc”*  + Nghêu từ gầm giường bò ra, dùng những lời lẽ ngon ngọt để nịnh quan huyện, lợi dụng cơ hội tố cáo tội Đề Hầu với quan *“chỉ thị dâm ô chi loại!”* và đưa ra lý lẽ *“thầy tu mà phá giới cùng lắm chỉ bị đánh đòn còn thầy Lại phạm giam thì phải chết”* nhằm đe dọa Đề Hầu.  => Nghêu là một thầy tu phá giới bịp bợm, lươn lẹo, nịnh bợ, một kiểu người đáng phê phán.  ***c. Nhân vật Đề Hầu***  - Chỉ dẫn của nhân vật Đề Hầu là: vào, trốn, ông Huyện vào, Huyện Trìa tới, nói ngoài cửa, lổm cổm bò ra.  - Đề Hầu đến nhà Thị Hến nhắc nhở về công lao của mình hôm xử kiện ở công đường:  *“Ơn mỗ cứu cho bữa trước*  *….*  *Sao đã cùng ông Huyện kết duyên*  *Mà vội phụ thầy Đề tình ngãi”*  => Bày tỏ tình cảm với Hến, trách Hến sao lại đồng ý qua lại với quan Huyện.  - Mỉa mai, châm biếm Nghêu giữa nhà Hến:  *“Lỗ tai nghe quá chướng*  *Hễ phá giới tức hành trảm quyết”*  - Khi biết tin Huyện Trìa đến tâm trạng lo lắng, sợ sệt, hoảng loạn, đi nấp:  *“Chắc hẳn thầy Đề mang khổ”*  - Khi nghe thấy Nghêu bò ra kết tội mình, Đề Hầu cũng lồm cồm bò ra đổ lỗi cho Thị Hến và Nghêu đã lừa gạt mình:  *“Đầu đuôi tại mụ Hến,*  *Mưu mẹo bởi lão thầy tu”*  => Đề Hầu là một kẻ háo sắc, lươn lẹo, hai mặt.  ***d. Nhân vật Huyện Trìa***  - Chỉ dẫn của nhân vật Huyện Trìa là: Hạ.  - Dỗ ngọt, nịnh bợ Thị Hến tha lỗi cho mình vì đã đến muộn:  *“Thôi chớ làm giận, làm hờn nữa mà”*  - Lại tiếp tục mỉa mai, nói móc Ngêu:  *“Phàm tu hành mà đã xuất gia*  *Có phá giới đánh đòn phát lạc”*  => Nghêu không chịu được sự xỉ nhục thêm nữa, lồm cồm bò ra , dùng những lời lẽ ngon ngọt để nịnh quan huyện.  => Đề Hầu cũng lộ diện, tố cáo Thị Hến và Nghêu mưu mẹo lừa gạt hắn ta và chịu lỗi trước quan huyện.  => Tất cả cùng đối mặt với nhau trong một tình huống thật chớ trêu và căng thẳng.  ***3. Tiếng cười trong đoạn trích:***  ***\* Các yếu tố gây cười:***  - Ngôn ngữ, hành động của nhân vật Nghêu. Khi đến nhà Thị Hến để tán tỉnh, chưa kịp làm gì thì Đề Hầu đến.  - Lúc đó, Nghêu lo lắng, hoang mang, sợ hãi nên đã tìm chỗ trốn. *(Trốn chỗ nào khác chỉ cho min!/Ra cửa có thầy Đề đứng đó!/Nghêu chui xuống gầm phản).*  - Khi nghe Huyện Trìa nói về việc *(Phàm tu hành mà đã xuất gia/ Có phá giới đánh đòn phát lạc)* thì Nghêu từ trong phản chui ra và thay đổi bộ mặt vui vẻ để nịnh nọt, khen lời Huyện Trìa.  => Tác giả đã rất thành công trong việc dùng ngôn ngữ hành động để tạo tiếng cười. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | ***1. Nội dung:***  - Đoạn trích cho thấy hiện thực về những kẻ có tâm địa dung tục, xấu xa như Nghêu, Đế Hầu và Huyện Trìa.  - Thể hiện sự phê phán, lên án và cười chê với những thói dung tục, xấu xa, đam mê tửu sắc của con người.  - Đưa ra bài học còn có ý nghĩa tới ngày nay, cảnh tỉnh con người không nên tham lam, mê muội, sa đọa vào những thói hư tật xấu.  ***2. Nghệ thuật***  - Nghệ thuật xây dựng tuyến nhân vật với những tính cách đa dạng thể hiện được mọi góc nhìn về xã hội đương thời.  - Tình huống tuồng đắt giá giúp các nhân vật bộc lộ hết bản chất.  - Nghệ thuật kể chuyện xen lẫn chất trào phúng, hóm hỉnh.  - Ngôn từ dân gian mộc mạc, dễ hiểu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ:  *Em ấn tượng nhất nhân vật nào trong đoạn trích. Hãy diễn tả tỉ mỉ bằng lời hoặc vẽ tranh về nhân vật ấy.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của HS. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Câu hỏi: *Tiếng cười ở đoạn trích Mắc mưu Thị Hến còn có ý nghĩa với cuộc sống hôm nay hay không? Vì sao?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  - Gợi ý:  - Tiếng cười ở đoạn trích Mắc mưu Thị Hến rất có ý nghĩa đối với cuộc sống ngày hôm nay:  + Sảng khoái tinh thần sau cả ngày làm việc mệt nhọc  + Những bài học thâm thúy để ta đáng suy ngẫm rất nhiều.  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài học

- Soạn bài: *“THỊ MÀU LÊN CHÙA”*